

## CHƯƠNG IV

### TƯƠNG QUAN GIỮA THẾ GIỚI GIÀU VÀ NGHÈO

**T**rong quan hệ xã hội giữa người giàu có và người nghèo khổ thường có khác với quan hệ giữa người giàu với người giàu. Người giàu nhờ có tài sản nên chiếm ưu thế trong mối quan hệ xã hội và vì vậy tương quan giữa người giàu và người nghèo là một tương quan bất bình đẳng. Trong cuộc sống, mặc dù “Đèn nhà ai, nhà ấy rạng” nhưng nếu có sự vay mượn nhờ và người giàu thì người nghèo sẽ không tránh khỏi tình cảnh lệ thuộc, mất tự chủ. Với ưu thế về tiền tài, người giàu dễ nắm quyền lực trong xã hội và trở thành một lực lượng chủ yếu định hướng phát triển cho toàn xã hội, cho dù họ chỉ là thành phần thiểu số. Đây là một hiện thực khách quan có tính cách quy luật. Chính dựa trên hiện thực khách quan này Marx đã hình thành qui luật đấu tranh giai cấp, coi đó như động lực phát triển của xã hội loài người. Trong quá trình thực hiện chủ nghĩa cộng sản, những môn đồ cuồng tín của Marx đã

khai thác triệt để qui luật này, gây căm thù giữa người giàu kẻ nghèo, coi đó như một mâu thuẫn đối kháng cần phải đấu tranh tiêu diệt lẫn nhau. Thế nhưng, thực tế đã cho thấy cái mà Marx cho là qui luật là phản qui luật. Việc thực hiện đấu tranh giai cấp đã không phải là động lực phát triển xã hội mà là phương tiện phá hoại các quan hệ đạo đức nhân bản vốn là cơ sở để xã hội loài người tồn tại và phát triển đến văn minh, tiến bộ., để phân biệt được mối quan hệ trong xã hội loài người khác với quan hệ trong xã hội loài thú. Hậu quả bi thảm là sau hơn 70 năm thực hiện đấu tranh giai cấp, những người cộng sản đã phá hoại toàn diện đất nước, con người và lịch sử của chính họ. Nền văn minh của dân tộc họ đã tụt hậu, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tài nguyên đất nước bị tiêu diệt, tàn phá tan hoang. Đa số những người cộng sản đi trước đã phản tỉnh, giác ngộ, song vẫn còn không ít những người cộng sản đi sau ngoan cố tiếp tục tin và thực hiện qui luật đấu tranh giai cấp nói riêng và chủ nghĩa cộng sản nói chung. Trong số đó có thiếu số những người cộng sản Việt Nam thù cừ, giờ này vẫn còn tin hay giả vờ tin rằng “Hậu sinh khả ứ”. Nghĩa là cho rằng Liên Xô và các nước cộng sản đàn anh đã gãy chết, nhưng họ tài giỏi hơn, có thể tiếp tục xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam bằng qui luật đấu tranh giai cấp với một chánh quyền chuyên chính vô sản!

◦ Mặt khác, trên bình diện bang giao quốc tế cũng thế, các nước giàu thường chiếm ưu thế, có khả năng khuynh đảo và kiểm soát các nước nghèo trong vòng lệ thuộc. Hầu như mọi mối quan hệ giữa nước giàu và nghèo đều trên cơ sở bất bình đẳng. Một đặc điểm đáng quan tâm nữa là các nước giàu thường coi các nước

nghèo như đối tượng để khai thác và làm bàn đạp để phát triển.

Thực vậy, sau khi thoát khỏi vòng kiềm toà của các đế quốc thực dân cũ, các nước nghèo thực sự chỉ là một quốc gia độc lập trên nguyên tắc, thực tế vẫn bị lệ thuộc về chính trị, kinh tế cũng như tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề về văn hoá của các nước giàu. Trong gọng kìm của chủ nghĩa thực dân mới các nước nghèo đã mất quyền dân tộc tự quyết nên không thể tự chọn cho mình một chế độ chính trị thích hợp, mất chủ quyền nên không tự chủ được về đối nội cũng như đối ngoại. Ngay cả việc chọn người lãnh đạo chính quyền cũng có sự can thiệp trực tiếp hay gián tiếp của nước giàu mà nước nghèo nằm trong quỹ đạo. Trong thời kỳ chiến tranh ý thức hệ người ta thường dự đoán thành phần nhân sự nắm quyền lãnh đạo tối cao trong các quốc gia nghèo căn cứ trên những dấu hiệu từ toà Bạch Ốc hoặc điện Cẩm Linh hơn là sự tín nhiệm của nhân dân trong nước. Vì vậy chính quyền trong các nước nghèo, dù muốn dù không đã là công cụ thực hiện đường lối cai trị đất nước theo chiều hướng chiến lược chung của các nước giàu, theo sự chỉ đạo của các cực cường hoặc cường quốc có ảnh hưởng trực tiếp. Để chỉ đạo hay ảnh hưởng đến các nước nghèo, các cực cường thường sử dụng chính sách viện trợ, hệ tư tưởng và khi cần thiết có thể sử dụng bạo lực gián tiếp thông qua các lực lượng bản xứ, hoặc trực tiếp can thiệp bằng hành động quân sự. Lực lượng bản xứ cũng thường do nước giàu chuẩn bị để kịp thời đáp ứng khi cần một sự thay thế công cụ không còn thích dụng hoặc muốn đi ra ngoài quỹ đạo. Tựu trung, để nắm chặt các nước nghèo, các nước giàu luôn duy trì một tình trạng bất ổn, nội loạn

(đào chánh, thanh trừng . .) và chiến tranh . . Tất cả đều có thể tìm dẫn chứng sống động qua những gì mà hai cực cường Mỹ, Nga đã thực hiện đối với các nước nghèo nằm trong quỹ đạo của họ trong cuộc chiến tranh ý thức hệ vừa qua.

Tại Châu Á, có thể lấy điển hình cho mối quan hệ giữa thế giới giàu nghèo qua quan hệ Mỹ - Việt, Việt - Nga và Việt - Trung. Trong khung cảnh cuộc chiến tranh ý thức hệ, các cực cường đã duy trì tình trạng chiến tranh nóng nơi nước nghèo Việt Nam. Để thực hiện ý đồ riêng thông qua cuộc chiến tranh này, các cường quốc chủ đạo mỗi bên đã sử dụng phương thức riêng để lôi lái các tập đoàn lãnh đạo bản xứ. Những người cầm đầu các tập đoàn lãnh đạo này luôn luôn được sự chọn lựa hoặc chuẩn phê trước của Washington hoặc Moscow. Nhân dân Việt Nam như bị đặt trước một chuyện đã rồi trong việc chia cắt đất nước, chọn lựa thể chế và người lãnh đạo đất nước. Mọi quan hệ đối ngoại cũng như chính sách đối nội đều bị khống chế và kiểm soát khi thì kín đáo lúc thì xõ xàng. Viện trợ là bàn tay nhưng, CIA tạo sự bất ổn hoặc đào chánh là bàn tay sắt, là một nét đặc trưng không chỉ thấy thể hiện trong quan hệ Việt - Mỹ thời bấy giờ, mà còn thấy thể hiện ở nhiều nước nghèo khác tại Á Châu và nhiều nước nghèo khác trên thế giới nằm trong quỹ đạo của Mỹ. Trong khi đó, Liên Xô, Trung Quốc còn khống chế và lôi lái kín đáo và chặt chẽ hơn trong mối quan hệ Việt - Nga và Việt - Trung. Bằng chiếc thòng lọng là “sợi chỉ đỏ” (hệ tư tưởng Marx-Lenine), Moscow đã cột chặt tập đoàn cộng sản bản xứ trong một cơ chế đảng truyền. Nhân sự và đường lối chỉ đạo thực hiện “chiến tranh cách mạng”, “chiến tranh giải phóng”

phải đi đúng đường lối và mục tiêu “cách mạng vô sản thế giới” dưới sự lãnh đạo tối cao của Liên Xô. Chi viện, thanh trừng nội bộ cũng được coi là bàn tay nhưng và bàn tay sắt được sử dụng trong quan hệ Việt - Nga hoặc Trung - Nga.

Tựu trung, trong thời kỳ chiến tranh ý thức hệ vừa qua, Việt Nam đã mất độc lập, chủ quyền trong quan hệ quốc tế cũng như đối nội. Tương quan giữa Việt Nam với các cường quốc Mỹ, Nga, Tàu là một tương quan bất bình đẳng, lệ thuộc. Đó là tương quan không thể khác được giữa một bên là nước giàu mạnh, chiếm ưu thế trên một nước nghèo yếu như Việt Nam.

Mặt khác, cũng trong tương quan giữa nước giàu và nghèo, nhiều khi một nước giàu tự ban cho mình có cái quyền can thiệp vào nội tình các nước nghèo, nhân danh một điều chính đáng nhưng không hợp pháp, tỷ như hành động can thiệp quân sự của Mỹ vào Panama năm 1990 bắt lãnh tụ xứ này đem về Hoa Kỳ xử tội buôn bán bạch phiến. Hoặc hành động đưa quân đội vào đảo quốc Haiti vào cuối năm 1994 gọi là văn hời dân chủ cho xứ này. Đó cũng là hành động tương tự của Liên Xô cũ, khi dùng quân đội Xô-viết bắt Dubcek và các lãnh tụ cải cách dân chủ của Tiệp Khắc vào mùa xuân 1976, một hành động ngang ngược vừa không chính đáng, vừa bất hợp pháp. . . Đồng thời, các cường quốc cũng còn tự ban cho mình cái quyền đặt ra luật pháp quốc tế mà chính mình không có nghĩa vụ tuân theo. Tỷ như hành động “Dạy cho Việt Nam một bài học” của Trung Quốc vào năm 1979, khi ngang nhiên xua quân chiếm cả một vùng biên giới phía Bắc Việt Nam, một nước có chủ quyền và là hội viên Liên Hiệp

Quốc. Hoặc hành động lấn chiếm quần đảo Trường Sa của Trung Cộng, trước thái độ thờ ơ của Liên Hiệp Quốc, vốn là cơ quan bảo vệ luật pháp trong quan hệ quốc tế và duy trì hoà bình thế giới.

Như vậy, các nước nghèo muốn có được độc lập, tự chủ và bình đẳng trong bang giao quốc tế, không có con đường nào khác là phải tìm mọi cách vươn mình lên, thoát cảnh nghèo nàn và lạc hậu để bước vào hàng ngũ các nước giàu. Ngày nào còn nghèo yếu, độc lập, tự chủ và bình đẳng chỉ là những mỹ từ, không có thực chất đối với các nước nghèo. Đây là một yêu cầu, là điều kiện tất yếu và đủ để các nước nghèo có được quyền dân tộc tự quyết và được tôn trọng trên trường quốc tế.

Nhìn vào thực tại, đã có những điển hình đáng quan tâm. Một nước Nhật Bản đã phục hồi địa vị cường quốc sau chiến tranh. Một Thái Lan, Nam Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba trước chiến tranh Việt Nam còn là những nước nghèo, kinh tế lệ thuộc, ít được thế giới biết đến; thế nhưng, chỉ hơn mười năm sau chiến tranh Việt Nam, với ý chí quật cường dân tộc, với tài lãnh đạo có trách nhiệm của nhà cầm quyền, trong khung cảnh một chế độ chánh trị thích hợp và đường lối phát triển kinh tế hữu hiệu, các nước nghèo này đã vươn mình lên bước được vào hàng ngũ thế giới giàu. Thế giới đã nghiêng mình bái phục về tốc độ phát triển và thành quả kinh tế bằng hình ảnh diễn đạt thật cụ thể: bốn cơn Ròng châu Á. Coi người lại nghĩ đến ta, trong khi đó Việt Nam đất nước chúng ta thì sao?

Việt Nam vẫn đứng trong hàng ngũ các nước nghèo và còn là một trong năm nước nghèo nhất thế giới, với lợi tức trung bình tính trên đầu người trên dưới 200

đô la một năm. Vì sao nước ta đến nông nỗi này? Thiếu tài nguyên thiên nhiên và nhân lực ư? Nhất định là không. Vì bao đời nay đất nước đã từng được đánh giá là một giang sơn gấm vóc từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, với “tiền rừng, bạc biển” kia mà? Hiện nay với số dân trên 70 triệu, với tài nguyên phong phú, đa dạng, với những con người Việt Nam thông minh có óc sáng tạo và lao động cần cù, ai dám bảo đất nước này thiếu nhân lực, tài lực? Hay bởi tại cuộc chiến tranh kéo dài đã làm kiệt quệ tài nguyên nhân lực đất nước? Có thể một phần, nhưng kiệt quệ nào bằng nước Nhật Bản sau chiến tranh? Nhưng dù vậy vẫn có nhiều thuận lợi mới trong hoà bình, thống nhất tổ quốc, với hàng tỷ cái gọi là “chiến lợi phẩm đế quốc” để lại. Hay là tại Mỹ cấm vận và các nước giàu bao vây kinh tế? Đây cũng chỉ là một trong nhiều lý do biện bạch cho thực trạng suy đồi của đất nước, nhưng tất cả đều có thể khắc phục được để vươn mình lên như “bốn con Rồng châu Á”, nếu như đất nước ta sau chiến tranh có được một ê-kíp lãnh đạo tài năng và đạo đức, trong khung cảnh một chế độ chính trị khác hơn và phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng đúng ý nguyện của tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam (chớ không phải tham vọng của những kẻ cầm quyền).

Vậy thì, Việt Nam chúng ta phải làm gì đây để thoát cảnh nghèo nàn lạc hậu, để bước vào hàng ngũ các nước giàu? Câu trả lời không dễ dàng và đơn giản vì nó tùy thuộc nhiều yếu tố chủ quan cũng như khách quan của đất nước và của cả dân tộc Việt Nam. Vì vậy, ở đây chúng tôi chỉ xin đưa ra một hình ảnh có tính biểu tượng như một gợi ý cho câu trả lời. Rằng thân phận các nước nghèo nói chung và Việt Nam nói riêng có thể

ví như con điều muốn cất cánh lên được phải có gió đủ mạnh. Do đó nếu chúng ta chỉ có “gió nội lực” nghĩa là chỉ dựa vào nhân lực, tài lực trong nước thì chưa đủ sức mạnh để đưa con điều Việt Nam cất cánh và cất cánh lên cao. Muốn cất cánh lên được và cất cánh lên cao chúng ta phải có thêm “gió ngoại lực” (các nguồn tài trợ từ bên ngoài) hợp với “gió nội lực” thành ngọn “gió tổng hợp”. Nhưng có được ngọn “gió tổng hợp” này rồi, “con điều Việt Nam” có thể vẫn chưa cất cánh lên được nếu thiếu một “nghệ thuật lái điều”. Chúng tôi muốn đề cập tới một ê-kíp lãnh đạo tài đức ra sao trong khung cảnh một chế độ chánh trị thế nào để đủ năng lực huy động được “gió tổng hợp”, lèo lái một cách nghệ thuật để đưa được “con điều Việt Nam cất cánh và cất cánh lên cao”. Bởi vì ai cũng biết, có thể cùng con điều ấy, ngọn gió ấy, trong tay người này điều khiến con điều cất cánh được và cất cánh lên cao, trong tay kẻ khác điều khiến con điều có thể ụp xuống. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, cũng như ý nghĩ của đa số nhân dân Việt Nam, ngày nào đất nước ta còn chịu sự lãnh đạo của một ê-kíp những người lãnh đạo cộng sản thù địch, kém tài, kém đức, trong khung cảnh chế độ độc tài đảng trị như hiện nay, “con điều Việt Nam” vẫn chưa thể cất cánh và cất cánh lên cao được.

\*

\* \*

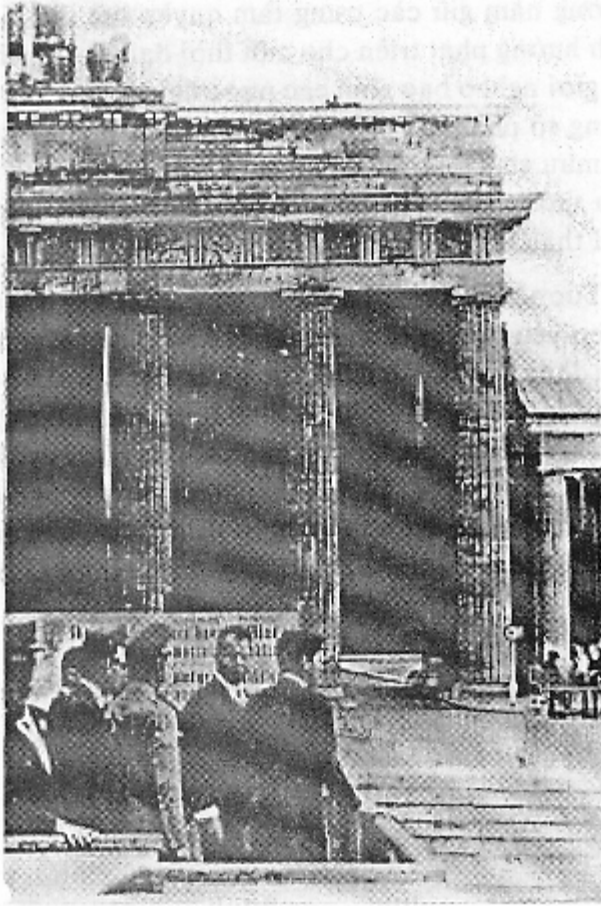
#### **Kết luận:**

Tóm lại, thế giới từ lâu đã như được phân định thành hai thế giới giàu nghèo. Thế giới giàu bao gồm các nước giàu mạnh, trong đó nổi lên một số nước có sức thu hút, khuynh đảo đóng vai cực cường, liên kết



nhau trong thế liên minh chánh trị, kinh tế hay quân sự. Các liên minh hình thành và hợp tan tùy thuộc vào quyền lợi tương đồng hay dị biệt. Các cực cường thường nắm giữ các trung tâm quyền lực thế giới và định hướng phát triển cho một thời đại. Trong khi đó, thế giới nghèo bao gồm các nước nghèo yếu, tuy cùng chung số phận, dễ cảm thông nhưng khó đoàn kết do âm mưu chia để trị của các nước giàu. Và vì các nước giàu thường coi các nước nghèo như là đối tượng để khai thác và làm bàn đạp để phát triển.

Tương quan giữa các nước giàu mạnh với các nước nghèo yếu là một tương quan lệ thuộc một chiều, bất bình đẳng. Các nước nghèo muốn có độc lập chủ quyền và được đối xử bình đẳng, không có con đường nào khác là phải tìm cách vươn mình lên để bước vào hàng ngũ các nước giàu. Việt Nam chúng ta ngày nào chưa thoát khỏi cảnh nghèo yếu, ngày ấy độc lập, chủ quyền và bình đẳng chưa thể có được trong quan hệ quốc tế.



TT Hoa Kỳ J. F. Kennedy và Thủ tướng Tây Đức W. Brandt đứng nhìn “bức tường ô nhọc” ngăn cách Đông và Tây Bá Linh (1960), biểu tượng thời kỳ chiến tranh lạnh.